

Họ và tên: Lớp: 2....

PHIẾU LUYỆN TOÁN TUẦN 1

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 202..

I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số 67 đọc là:

- A. Bảy mươi sáu
- B. Sáu mươi bảy
- C. Bảy mươi

Câu 2: Số gồm 3 chục và 4 đơn vị là:

- A. 34
- B. 43
- C. 40

Câu 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $35 = \dots + 5$

- A. 35
- B. 25
- C. 30

Câu 4: Số nào còn thiếu trong dãy số sau: 18, ..., 22, 24, 26, 28, 30.

- A. 19
- B. 20
- C. 21

Câu 5: Cho $72 < \dots < 94$. Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 70
- B. 85
- C. 90

II. TỰ LUẬN:

Câu 6: Đặt tính rồi tính

$32 + 14$

$6 + 52$

$57 - 24$

$78 - 5$

Câu 7: Cho các số 2, 6, 4 hãy lập thành các số có hai chữ số khác nhau

a. Các số đó là:

b. Sắp xếp các số vừa lập theo thứ tự từ bé tới lớn:

.....

c. Sắp xếp các số vừa lập theo thứ tự từ lớn tới bé:

.....

d. Số bé nhất là: – Số lớn nhất là:.....

Câu 8: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a. Số liền trước của 53 là 54..... c. Số liền sau của 73 là 74

b. Số liền sau của 29 là 28..... d. Số liền trước của 60 là 50

Câu 9: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a. Số bé nhất có một chữ số là:.....

b. Số lớn nhất có một chữ số là:....

c. Số lớn nhất có hai chữ số là:....

d. Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:....

Câu 10: Vườn nhà bà nuôi tất cả 47 con gà, trong đó có 2 chục con gà trống.

Hỏi nhà bà nuôi bao nhiêu con gà mái?

Phép tính:

Trả lời:

Câu 11: Tính kết quả rồi tô màu theo đáp án:

Kết quả	43	34	17
Tô màu	xanh	đỏ	vàng

$\begin{array}{r} 58 \\ - 41 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - 25 \\ \hline \end{array}$	
$\begin{array}{r} 96 \\ - 53 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 75 \\ - 32 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ - 52 \\ \hline \end{array}$